

Kim Động, ngày 10 tháng 6 năm 2025

Số: 05/2025/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST – DS ngày 13/02/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965. Nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Kim A, sinh ngày 02/8/2000. Nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Lan V, sinh năm 1987. Địa chỉ: C- 612 E, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lan V: chị Nguyễn Kim A, sinh ngày 02/8/2000. Nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự đều xác nhận cụ Nguyễn Quang P, sinh năm 1941 (chết ngày 22/4/2020) và cụ Bùi Thị M, sinh năm 1946 (chết ngày 14/10/2014), có 02 người con là Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị T. Ngoài ra, 2 cụ không có con riêng hoặc con nuôi hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị T (đã ly hôn chồng là ông Nguyễn Xuân T năm 1995 và chết ngày 29/3/2012). Bà T có 03 người con là chị Nguyễn Kim A; chị Nguyễn Thị Lan V và Nguyễn Văn T (đã chết khoảng năm 1998, không có vợ con).

Di sản của cụ Nguyễn Quang P và cụ Bùi Thị M để lại là thửa đất số 313, tờ bản đồ số 13 tại thôn M, xã N (nay là xã D), huyện K, tỉnh Hưng Yên, có diện tích đo thực tế là 165,9m². Các tài sản còn lại trên diện tích đất bao gồm: 01 phần nhà cấp 4, mái lợp ngói, cao 4m, diện tích 42,5m², trị giá là

114.792.500 đồng; 01 sân gạch đỏ 25x25cm, diện tích 27,1m², trị giá là 4.029.770 đồng.

Cụ P và cụ M chết không để lại di chúc. Những người được hưởng thừa kế của Nguyễn Quang P và cụ Bùi Thị M là bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Kim A, chị Nguyễn Thị Lan V.

2. Các đương sự thỏa thuận:

2.1. Bà Nguyễn Thị B được quyền quản lý, sử dụng 89,0m² đất ở tại thửa đất số 313, tờ bản đồ số 13 tại thôn M, xã N (nay là xã D), huyện K, tỉnh Hưng Yên, phần diện tích đất có ký hiệu ABCDEFGH. Ranh giới tứ cận thửa đất theo đo đạc thực tế như sau:

- Phía Tây ký hiệu (FGHA) giáp đất gia đình ông Nguyễn Văn T có kích thước là 3,42m + 7,47m và giáp gia đình ông Nguyễn Văn S có kích thước là 0,35m.

- Phía Bắc ký hiệu (AB) giáp đất cụ Trương Thị P, có kích thước là 8.0m.

- Phía Nam ký hiệu (FED) giáp đường bê tông, có kích thước là 7,48m + 0,52m.

- Phía Đông ký hiệu (DCB) giáp đất chị Kim A và chị Lan V được quản lý, sử dụng, có kích thước là 3,37m + 7,66m.

Tổng diện tích đất bà Báu được quản lý, sử dụng là 89,0m², trị giá 133.500.000 đồng.

Bà B được quản lý, sử dụng và định đoạt các tài sản trên phần diện tích đất giao cho bà B được quản lý, sử dụng gồm: 01 phần nhà cấp 4, mái lợp ngói cao 4m, diện tích 42,5m², trị giá là 114.792.500 đồng + 01 sân gạch đỏ 25x25cm, diện tích 27,1m², trị giá là 4.029.770 đồng.

Tổng trị giá tài sản bà Báu được hưởng là: 234.322.280 đồng.

(Có sơ đồ kèm theo).

2.2. Chị Nguyễn Kim A và chị Nguyễn Thị Lan V được sử dụng 76,9m² đất ở tại thửa đất số 313, tờ bản đồ số 13 tại thôn M, xã N (nay là xã D), huyện K, tỉnh Hưng Yên, ký hiệu BIKLMNDC. Ranh giới tứ cận thửa đất theo đo đạc thực tế như sau:

- Phía Tây ký hiệu (DCB) giáp đất giao cho bà Nguyễn Thị B được quản lý, sử dụng, có kích thước là 3,37m + 7,66m.

- Phía Bắc ký hiệu (BI) giáp đất cụ Trương Thị P, có kích thước là 7.04m.

- Phía Nam ký hiệu (DNML) giáp đường bê tông, có kích thước là 0,26m + 1,76m + 5,05m.

- Phía Đông ký hiệu (LKI) giáp đất cụ Nguyễn Thị B có kích thước là 9,57m + 1,05m.

Tổng diện tích đất chị K và chị Lan V được hưởng là 76,9m², trị giá 115.350.000 đồng.

(Có sơ đồ kèm theo).

Bà B không phải trả tiền chênh lệch về tài sản cho chị Kim A và chị Lan V.

3. Đình chỉ yêu cầu của bà B và chị K về việc giải quyết đối với các tài sản trên đất là di sản của cụ Muống và cụ P gồm: 01 phần nhà cấp 4, mái lợp Bro xi măng, cao 2,9m, diện tích 16,6m²; 01 bếp lợp mái ngói, cao 2,7m, diện tích 20,4m²; 01 nhà vệ sinh lợp Bro xi măng, cao 1,4m, diện tích 1,7m²; 01 bể nước cao 1,7m, thể tích 8,3m³; 01 bể nước cao 0,9m, thể tích 1,1m³; 02 cánh cổng lưới B40, cao 1,9m/1 cánh, dài 1,44m/2 cánh, diện tích bằng 2,7m²/2 cánh; 02 trụ cổng cao 2,9m/1 trụ, thể tích 0,4m³/2 trụ; 01 tường gạch chỉ đỏ cao 1,6m, dài 7,91m, diện tích 12,6m²; 01 sân gạch đỏ 25 x 25, diện tích 36,3m², do các tài sản trên đã hư hỏng nên bà B và chị Kim A tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với các tài sản trên.

4. Về tiền thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: bà Nguyễn Thị B đã nộp số tiền 5.200.000 đồng tiền thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bà B tự nguyện chịu cả 5.200.000 đồng tiền thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị B. Hoàn trả bà Nguyễn Thị B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng (do bà Trần Thị T nộp thay), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001687 ngày 13/02/2025.

- Chị Nguyễn Kim A và chị Nguyễn Thị Lan V mỗi người tự nguyện chịu 1.441.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV và THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh